

DỰ THẢO ÁN LỆ SỐ 20/2026¹
ÁN LỆ SỐ /2026/AL
Về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào ngày... tháng... năm 2026 và được công bố theo Quyết định số .../QĐ-CA ngày... tháng... năm 2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Nguồn án lệ:

Bản án phúc thẩm số 80/2022/KDTM-PT ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án kinh doanh, thương mại “*Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ và bồi thường thiệt hại*” giữa nguyên đơn là Công ty S với bị đơn là Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P.

Vị trí nội dung án lệ:

Đoạn 7 phần “*Nhận định của Tòa án*”.

Khái quát nội dung của án lệ:

- *Tình huống án lệ:*

Bị đơn có hành vi sao chép, sử dụng trái phép phần mềm máy tính mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Bị đơn sử dụng một số tính năng (module) của phần mềm máy tính để tạo ra thiết kế cho sản phẩm của công ty; không có cơ sở xác định bị đơn sử dụng tính năng khác của phần mềm máy tính để phục vụ hoạt động gia công, sản xuất của công ty.

- *Giải pháp pháp lý:*

Trường hợp này, Tòa án phải xác định bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn theo giá chuyển giao quyền sử dụng tính năng của phần mềm máy tính mà bị đơn đã sử dụng, không phải bồi thường thiệt hại đối với tính năng khác của phần mềm máy tính mà bị đơn không sử dụng.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:

- Điểm b khoản 1 Điều 198, khoản 4 Điều 202, Điều 205 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và 2025);

- Các điều 16, 18, 19 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Từ khóa của án lệ:

“*Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ*”; “*Bồi thường thiệt hại*”; “*Phần mềm máy tính*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

¹ Dự thảo án lệ này do Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao đề xuất.

S Software INC (Sau đây viết tắt là Công ty S) là chủ sở hữu các phần mềm S-xX bao gồm nhưng không giới hạn các phiên bản sau xX 5, xX 6, xX 8, xX 8.5, xX 9, xX 10, xX 11... Trong đó phiên bản xX 8.5 đã được đăng ký quyền tác giả tại Hoa Kỳ theo Giấy chứng nhận quyền tác giả phần mềm xX 8.5 số: TXu 1-832-5xx do Văn phòng Bản quyền tác giả Hoa Kỳ cấp ngày 08/10/2012.

Phần mềm S-xX, bao gồm xX 8.5, được bảo hộ tại Việt Nam theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, "Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật năm 1971" và "Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ năm 2001". Do vậy, mọi hành vi sao chép, cài đặt, sử dụng phần mềm S-xX không được phép của nguyên đơn bị xem là hành vi xâm phạm quyền tác giả. Theo kết quả kiểm tra ghi nhận trong Biên bản thanh tra lập ngày 08/9/2017 bởi Đoàn Thanh tra liên ngành của Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Công an; Kết luận Thanh tra số 85/KL-TTr ngày 12/9/2017 của Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xác định Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P (Sau đây viết tắt là Công ty P) đã có hành vi sao chép, sử dụng trái phép các phần mềm không bản quyền, bao gồm: 02 bản phần mềm S-xX 8.5.0.23 ("Phần mềm xX 8.5").

Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi bị đơn sử dụng phần mềm S-xX không được phép của nguyên đơn là hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với phần mềm máy tính S-xX của nguyên đơn; Buộc bị đơn chấm dứt việc sử dụng bất kỳ phần mềm nào không có bản quyền xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của nguyên đơn; Buộc bị đơn loại bỏ tất cả các phần mềm S-xX không có bản quyền trên các máy tính của bị đơn và cam kết không xâm phạm bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào của nguyên đơn; Buộc bị đơn phải xin lỗi công khai về những hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với phần mềm máy tính S-xX của nguyên đơn trên báo Bình Dương, báo Nhân dân trong 03 số liên tiếp; Buộc bị đơn bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn các khoản tiền sau: giá trị thương mại - giá chuyển giao quyền sử dụng của 02 bản phần mềm xX 8.5 không có bản quyền (bản đầy đủ các module, nhưng giá chỉ tính gồm các tính năng cơ bản mà bị đơn đã sử dụng) là $4.945.173.800 \text{ đồng} \times 02 = 9.890.347.600 \text{ đồng}$.

Bị đơn bẻ khóa và cài đặt sử dụng phần mềm xX 8.5.0.23 không có bản quyền nên có đầy đủ các module (tính năng) của phần mềm xX. Tùy theo nhu cầu sử dụng mà doanh nghiệp sẽ mua tính năng phù hợp trong phiên bản xX 8.5.0.23. Bị đơn không chứng minh được mình đã sử dụng tính năng nào nên nguyên đơn chỉ yêu cầu bồi thường theo các tính năng cơ bản là thiết kế bản vẽ công nghiệp với giá chuyển giao $4.945.173.800 \text{ đồng/bản} \times 2 \text{ bản} = 9.890.347.600 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút hai yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn chấm dứt việc sử dụng bất kỳ phần mềm nào không có bản quyền xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của nguyên đơn; Buộc bị đơn loại bỏ tất cả các phần mềm S-xX không có bản quyền trên các máy tính của bị đơn và cam kết không xâm phạm bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào của nguyên đơn.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường theo giá chuyển giao quyền sử dụng 03 module trong phần mềm xX 8.5.0.23 theo giá hãng S công bố, bao gồm: Thiết kế sản phẩm phần mềm xX Mach 3 Industrial Design (xX 13300) là 742.054.920 đồng; Thiết kế khuôn mẫu xX Mach 3 Mold Design (xX 13200) là 675.404.100 đồng và gia công

xX CAD/CAM 3 Axis Milling (xX 12450) là 566.600.400 đồng. Tổng cộng là 1.984.049.420 đồng x 02 máy vi phạm = 3.968.118.840 đồng. Giữ nguyên hai yêu cầu còn lại là: Tuyên bố hành vi bị đơn sử dụng phần mềm S-xX không được phép của nguyên đơn là hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với phần mềm máy tính S-xX của nguyên đơn và buộc bị đơn phải xin lỗi công khai về những hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với phần mềm máy tính S-xX của nguyên đơn trên báo Bình Dương, báo Nhân Dân trong 03 số liên tiếp.

Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 08/9/2017, Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập Biên bản kiểm tra Công ty P có nội dung “tại thời điểm thanh tra có phát hiện tại văn phòng Công ty P có sao chép phần mềm xX 8.5.0.23”. Do việc sử dụng này diễn ra tại Văn phòng công ty nên khi bị thanh tra, đại diện bị đơn buộc lòng phải ký vào Biên bản thanh tra. Tuy nhiên, việc sử dụng này không phải là chủ trương của Công ty P mà là do các nhân viên văn phòng công ty tự ý sao chép phần mềm trên mạng để phục vụ cho công việc của họ. Ngay sau khi ký vào Biên bản thanh tra, phía bị đơn đã yêu cầu nhân viên công ty chấm dứt ngay việc sử dụng này. Đến ngày 12/9/2017, Thanh tra Bộ đã ban hành Quyết định số 76/QĐ-XPVPHC để xử phạt Công ty P số tiền 30.000.000 đồng, công ty đã nộp phạt xong. Vì vậy, Công ty P không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên bố Công ty P có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và phải xin lỗi nguyên đơn. về yêu cầu bồi thường: Nguyên đơn không đưa ra được tài liệu chứng minh cho thiệt hại là có thật, với số liệu chứng minh cụ thể. Nguyên đơn cũng không chứng minh được sau khi bị đơn sao chép phần mềm thì nguyên đơn không bán được sản phẩm, tức nguyên đơn vẫn bán được sản phẩm của mình bình thường, sản phẩm vẫn tồn tại, hoàn toàn không có việc làm mất đi lợi ích vật chất nào. Nguyên đơn cho rằng bị đơn không mua phần mềm xX nên bị thiệt hại là hoàn toàn suy diễn dựa trên lỗi hoàn toàn của đại diện nguyên đơn vì đã ép giá, kê giá khi thương lượng giải quyết với bị đơn.

Nguyên đơn tự liệt kê theo hướng suy diễn để cho rằng bị đơn xâm phạm 03 tính năng và giá của 03 tính năng phần mềm để yêu cầu bồi thường theo giá chuyển giao. Yêu cầu này cũng hoàn toàn không có cơ sở vì Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Bình Dương đã trả lời là không xác định việc vi phạm là vi phạm tính năng nào của bộ phần mềm.

Các chứng cứ về giá các tính năng mà Tòa thu thập theo yêu cầu nguyên đơn là không khách quan, không có gì xác định là giống hoặc tương đương với các tính năng mà nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm. Vì vậy, bị đơn không chấp nhận yêu cầu bồi thường của nguyên đơn.

Tại bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 05/2022/KDTM-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn chấm dứt việc sử dụng bất kỳ phần mềm nào không có bản quyền xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của nguyên đơn và buộc bị đơn loại bỏ tất cả các phần mềm S-xX không có bản

quyền trên các máy tính của bị đơn và cam kết không xâm phạm bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào của nguyên đơn.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tuyên bố hành vi của bị đơn Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P sử dụng phần mềm S-xX 8.5.0.23 không được phép của nguyên đơn S Software INC là hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với phần mềm máy tính.

Buộc Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P đăng lời xin lỗi trên báo Nhân Dân và báo Bình Dương trong 03 số liên tiếp với nội dung: “Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P gửi lời xin lỗi đến S Software INC vì đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả khi sử dụng phần mềm S-xX 8.5.0.23 nhưng đã không xin phép, thanh toán tiền chuyển giao quyền sử dụng phần mềm trên theo quy định”.

Buộc Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P bồi thường thiệt hại cho S Software INC tổng số tiền là 2.834.918.040 đồng.

Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường theo giá chuyển giao quyền sử dụng tính năng gia công xX Cad/Cam 3 Asix Milling (xX 12450) với tổng số tiền là 1.133.200.800 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: S Software INC chịu 750.000 đồng và đã nộp xong.

Án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P phải chịu 94.698.361 đồng. S Software INC phải chịu 45.996.024 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0027116 ngày 27/9/2019, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương hoàn trả cho S Software INC là 12.903.976 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 29/4/2022 Công ty P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn

Ngày 04/5/2022 ông Phạm Tuấn A là đại diện theo ủy quyền của Công ty S có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, sửa bản án sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, cụ thể là buộc bị đơn phải bồi thường theo giá chuyển giao quyền sử dụng tính năng gia công xX Cad/Cam 3 Asix Milling (xX 12450) với tổng số tiền là 1.133.200.800 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; đề nghị của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm tuyên án, trong hạn luật định nguyên đơn và bị đơn có đơn kháng cáo, đã nộp tạm ứng án phí nên được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về nội dung:

[4] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tại Biên bản vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan số 198/BB-VPHC ngày 08/9/2017 của Đoàn Thanh tra Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công ty P đã thừa nhận có lỗi vi phạm sao chép tác phẩm (phần mềm máy tính) mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả. Tại Kết luận Thanh tra số 85/KL-TTr ngày 12/09/2017 của Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch cũng đã kết luận “Công ty P đã có hành vi vi phạm: Sao chép tác phẩm (phần mềm máy tính) mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả” nên ngày 12/9/2017 Chánh Thanh tra Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan số 76/QĐ-XPVPHC đối với Công ty P, hình thức xử phạt chính 30.000.000 đồng và các biện pháp khắc phục hậu quả; Yêu cầu Công ty P chấm dứt hành vi vi phạm, dỡ bỏ ngay bản sao chương trình phần mềm máy tính mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

[5] Công ty P đã nộp phạt vào ngày 18/9/2017 nhưng cho rằng việc sử dụng phần mềm S-xx không phải là chủ trương của Công ty P mà do nhân viên tự ý cài đặt, sử dụng vào việc riêng. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/10/2020, đại diện Công ty P lại trình bày: “Các phần mềm của Công ty S đã được nhân viên bộ phận kỹ thuật cài đặt từ trước khi ông L và ông Đ vô làm ở bộ phận kỹ thuật...”. Theo Biên bản lấy lời khai ngày 30/10/2020, ông Nguyễn Nhân Đ cũng xác nhận khi ông nhận máy để làm việc thì đã có sẵn phần mềm trong máy tính. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn đã vi phạm quyền tác giả: Sao chép, sử dụng các phần mềm máy tính không được phép của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu Tòa tuyên bố hành vi của bị đơn sử dụng phần mềm S-xx không được phép của Công ty S là hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với phần mềm máy tính S-xx của Công ty S, buộc bị đơn phải xin lỗi công khai về những hành vi xâm phạm quyền tác giả trên báo Bình Dương, báo Nhân Dân trong ba số liên tiếp và yêu cầu bồi thường thiệt hại là có cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là đúng.

[6] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn chấm dứt việc sử dụng bất kỳ phần mềm nào, không có bản quyền xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của Công ty S; buộc bị đơn loại bỏ tất cả các phần mềm S-xx không có bản quyền trên các máy tính của bị đơn và cam kết không xâm phạm bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào của Công ty S. Ngày 08/02/2022, đại diện nguyên đơn có văn bản rút lại yêu cầu này, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với nội dung đã rút của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Riêng việc xác định mức bồi thường thiệt hại thấy rằng: Việc bị đơn cài đặt, sử dụng phần mềm nhưng không thanh toán tiền cho nguyên đơn theo giá chuyển giao quyền sử dụng đã gây ra giảm sút về thu nhập, lợi nhuận, tổn thất về cơ hội kinh doanh của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 16, 18, 19 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn. Căn cứ các hình chụp kèm Biên bản thanh tra ngày 08/9/2017, Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trích xuất từ máy tính số 2 và số 3 của bộ phận kỹ thuật Công ty P đều thể hiện có sử dụng phần mềm xx 8.5.0.23 để tạo ra các file thiết kế bản vẽ sản phẩm, thiết kế khuôn cho Công ty P, không có cơ sở để xác định việc sử dụng phần mềm xx để gia công. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với module có tính năng thiết kế sản phẩm, thiết kế khuôn mẫu, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn liên quan đến tính năng thiết kế gia công là đúng.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[9] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn S Software INC và bị đơn Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P, giữ nguyên bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 05/2022/KDMT-ST ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương

Tuyên xử:

Căn cứ các Điều 37, 38, 147, 244, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 198, 200, 202, 204 và điểm b, khoản 1 Điều 205 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019;

Căn cứ các Điều 16, 18, 19 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn chấm dứt việc sử dụng bất kỳ phần mềm nào không có bản quyền xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của nguyên đơn và buộc bị đơn loại bỏ tất cả các phần mềm S-xx không có bản quyền trên các máy tính của bị đơn và cam kết không xâm phạm bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào của nguyên đơn;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tuyên bố hành vi của bị đơn Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P sử dụng phần mềm S-xx 8.5.0.23 không được phép của nguyên đơn S Software INC là hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với phần mềm máy tính.

Buộc Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P đăng lời xin lỗi trên báo Nhân Dân và báo Bình Dương trong 03 số liên tiếp với nội dung: “Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P gửi lời xin lỗi đến S Software INC vì đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả khi sử dụng phần mềm S-xx 8.5.0.23 nhưng đã không xin phép, thanh toán tiền chuyển giao quyền sử dụng phần mềm trên theo quy định”.

Buộc Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P bồi thường thiệt hại cho S Software INC tổng số tiền là 2.834.918.040 (hai tỷ tám trăm ba mươi bốn triệu chín trăm mười tám nghìn không trăm bốn mươi) đồng.

Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường theo giá chuyển giao quyền sử dụng tính năng gia công xx Cad/Cam 3 Axis Milling (xx 12450) với tổng số tiền là 1.133.200.800 (một tỷ một trăm ba mươi ba triệu hai trăm nghìn tám trăm) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: S Software INC chịu 750.000 đồng và đã nộp xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P phải chịu 94.698.361 (chín mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi một) đồng.

S Software INC phải chịu 45.996.024 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 58.900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0027116 ngày 27/9/2019, Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương hoàn trả cho S Software INC là 12.903.976 (mười hai triệu chín trăm lẻ ba nghìn chín trăm bảy mươi sáu) đồng.

4. Án phí phúc thẩm: Công ty S Software INC và Công ty TNHH Công ty TNHH Sản xuất thương mại P mỗi bên phải chịu 2.000.000 đồng, đã nộp đủ theo biên

lai thu số 0000133 ngày 04/5/2022 và 0000129 ngày 29/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

NỘI DUNG ÁN LỆ

“[7] ... việc xác định mức bồi thường thiệt hại thấy rằng: Việc bị đơn cài đặt, sử dụng phần mềm nhưng không thanh toán tiền cho nguyên đơn theo giá chuyển giao quyền sử dụng đã gây ra giảm sút về thu nhập, lợi nhuận, tổn thất về cơ hội kinh doanh của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 16, 18, 19 Nghị định 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn. Căn cứ các hình chụp kèm Biên bản thanh tra ngày 08/9/2017, Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trích xuất từ máy tính số 2 và số 3 của bộ phận kỹ thuật Công ty P đều thể hiện có sử dụng phần mềm xX 8.5.0.23 để tạo ra các file thiết kế bản vẽ sản phẩm, thiết kế khuôn cho Công ty P, không có cơ sở để xác định việc sử dụng phần mềm xX để gia công. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với module có tính năng thiết kế sản phẩm, thiết kế khuôn mẫu, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn liên quan đến tính năng thiết kế gia công là đúng.”